

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 950: Phật Vì Một Đại Sự Nhân Duyên Mà Xuất Hiện Nơi Đời

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 081)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện nơi đời, chính là để khiến chúng sanh liễu thoát hai loại sanh tử, cho nên nói ra vô lượng pháp môn để khai thị, khiến cho chúng sanh được ngộ nhập mà thôi. Mà vô lượng pháp môn, chẳng ngoài Chân đế và Tục đế, cho nên nghĩa lý này quán thông tất cả kinh luận.】

“Quán thông tất cả kinh luận”, nói một cách chân thật chính là quán thông hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian. Từ đó có thể thấy, nghĩa lý của đoạn kinh này vô cùng quan trọng, bắt buộc chúng ta phải tỉ mỉ, dụng tâm mà lĩnh hội. Phật xuất hiện ở thế gian để làm gì? Là vì giúp đỡ chúng ta liễu thoát sanh tử, vượt ra khỏi ba cõi. Sanh tử có hai loại: một loại gọi là “Phần đoạn sanh tử”, một loại gọi là “Biến dịch sanh tử”. Có rất nhiều cách giải thích, chúng ta hãy nói theo cách phổ thông nhất. Phần đoạn sanh tử tức là từng giai đoạn, từng giai đoạn một. Chúng ta có được thân người, sống trên thế gian này mấy mươi năm, khi nghiệp báo đã tận thì chết đi, đó là một giai đoạn của sanh tử, đây gọi là Phần đoạn sanh tử. Cách nói này mọi người rất dễ hiểu, là đang nói ở tướng thô.

Nếu muốn nói vi tế hơn một chút, chư vị hãy thử suy nghĩ kỹ càng, bình tâm mà suy nghĩ: Ngày hôm qua có thể quay trở lại được nữa không? Không thể quay lại được nữa, vĩnh viễn không thể quay lại được. Ngày hôm qua đã chết rồi, ngày hôm nay vừa sanh ra; đến ngày mai, thì ngày hôm nay lại chết đi, ngày mai lại sanh. Quý vị nhất định phải quán sát thật vi tế mới biết được, mỗi ngày đều là một lần sanh tử, buổi tối ngủ trên giường so với người chết thì có khác biệt gì đâu? Lại quán sát vi tế hơn nữa mới có thể phát hiện ra, hóa ra trong từng niệm đều là sanh tử, trong từng niệm đều là sanh diệt. Quý vị có thể quán sát như vậy, thì dần dần sẽ giác ngộ, sẽ phát hiện ra sự Vô thường mà Phật đã giảng

trong kinh dựa theo Thế tục đế, đây chính là Vô thường. Vô thường là nương theo Tục đế mà nói.

Biến dịch sanh tử là gì? Biến dịch, nói một cách chân thật, hoàn toàn không có tướng sanh tử thật sự, mà là sự thọ nhận của người đó khởi lên sự biến hóa, cảnh giới khởi lên sự biến hóa. Thí dụ như học sinh đi học ở trường, đi học lớp một, qua một năm thì em đó lên lớp hai. Lớp một đã qua đi, lớp hai lại sanh ra, em ấy làm gì có sanh tử! Không hề có sanh tử, là cảnh giới của em ấy đã được nâng lên cao hơn. Tại sao Biến dịch cũng gọi là sanh tử? Vì sanh tử là khổ. Giống như việc em ấy đi học, phải cay đắng cực nhọc suốt một năm trời mới có thể lên một lớp, nếu em ấy không dụng công, không nỗ lực thì không thể thăng cấp lên được. Tỷ dụ Bồ Tát tu hành cũng lại như thế, Sơ Trụ Bồ Tát muốn thăng lên Nhị Trụ, phải chân thật tu hành mới có thể xả bỏ Sơ Trụ để thăng lên Nhị Trụ; Nhị Trụ Bồ Tát lại nỗ lực tinh tấn, xả bỏ Nhị Trụ thăng lên Tam Trụ, hiện tượng này liền gọi là Biến dịch sanh tử.

Từ đó có thể thấy, chúng sanh trong lục đạo đều có đủ cả hai loại sanh tử, Phần đoạn và Biến dịch thấy đều có. Khi đã đoạn tận Kiến Tư phiền não, chứng đắc quả vị A La Hán, siêu việt lục đạo luân hồi, thì Phần đoạn sanh tử không còn nữa. Chúng ta nói rằng vị ấy đã vượt ra ngoài ba cõi. Thế nhưng, ngoài ba cõi vẫn còn có Biến dịch sanh tử, kéo dài cho đến tận khi thành Phật. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một chút Biến dịch, xả bỏ được Biến dịch sanh tử này thì sẽ chứng đắc viên mãn Bồ Đề. Phật xuất hiện ở thế gian có thể nói chính là vì điều này. Phạm phu, Nhị thừa, không những là Quyền giáo Bồ Tát, mà cho đến cả Pháp Thân Đại Sĩ, nếu muốn đoạn tận Biến dịch sanh tử, đều không phải là chuyện dễ dàng! Phật là bậc đại từ đại bi, xuất hiện ở thế gian để giúp đỡ hết thảy chúng sanh trong chín pháp giới liễu thoát sanh tử, chứng đắc Bồ Đề, Phật xuất thế chính là vì điều này.

“Cho nên nói ra vô lượng pháp môn để khai thị”, nhằm giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Vô lượng pháp môn nếu nói từ trên cương lĩnh chung, thì chẳng ngoài Chân - Tục nhị đế; nói cách khác, chẳng ngoài Chân Tục Bát Bất. Cho nên “bất nhất bất dị” (không một không khác), nghĩa lý này liền quán thông tất cả các kinh. Chúng ta thường nói “một kinh thông, tất cả kinh đều thông”, điều đó có khả năng không? Đương nhiên là có khả năng. Vì sao lại có khả năng? Bởi vì nghĩa lý của nó là quán thông. Vừa rồi đã nói, không những thông đạt Phật pháp, mà cũng thông đạt hết thảy thế gian pháp.

Vấn đề nằm ở đâu? Đó chính là cảnh giới của chữ “thông”. Phải đạt đến cảnh giới như thế nào thì bộ kinh này mới gọi là thông? Chúng ta đem bộ kinh này tụng mười vạn biến, học thuộc lòng trôi chảy rành rọt, đọc ngược từ dưới lên trên, một chữ cũng không sai, vậy có tính là thông hay chưa? Không tính, vẫn chưa thông! Phải như thế nào mới thông? Phải thật sự thấu rõ được nghĩa thú trong kinh, đó mới gọi là thông. Nói cách khác, hết thấy các kinh đều giảng Chân Tục nhị đế, đều giảng “bất nhất bất dị”, quý vị phải từ ngay nơi đây mà thể ngộ, đó mới gọi là thông. Có như vậy, quý vị lại đi nghe tất cả các kinh, xem tất cả các kinh sẽ không còn khó khăn nữa, may may không có chướng ngại, hề tiếp xúc là liền thông đạt.

Mà “bất nhất bất dị”, cũng chính là “vô thật vô hư” đã giảng ở phần trước, và cũng chính là “vô trụ sanh tâm” đã giảng ở phần trước. Những câu chữ này, chúng ta quả thực đã đọc tụng rất quen thuộc, bản thân cũng cảm thấy hình như có một chút thông đạt rồi, nhưng trên thực tế có thông hay chưa? Vẫn chưa thông.

Chưa thông, cũng không sợ! Phương pháp của Tông môn đòi hỏi ngay dưới câu chữ phải đề khởi “nghi tình”, cũng có nghĩa là thường thường đem sự việc này để trong tâm, đừng quên mất nó. Ở trong mọi cảnh duyên, hoặc là hoàn cảnh nhân sự, hoặc là hoàn cảnh vật chất, thường tự đề khởi câu thoại này, xem xem có thể khởi lên tác dụng hay không, đây gọi là “nghi tình”. Lâu ngày chày tháng, vọng niệm của chúng ta ít đi, tâm thanh tịnh rồi, trí huệ tăng trưởng rồi, bất chợt gặp một nhân duyên nào đó, liền hoát nhiên đại ngộ. Giáo hạ chúng ta gọi đó là “đại khai viên giải” (mở mang sự hiểu biết viên mãn), như vậy mới có thể ngộ nhập.

Tông môn có câu: “Tiểu nghi tắc tiểu ngộ, đại nghi tắc đại ngộ” (Nghi nhỏ thì ngộ nhỏ, nghi lớn thì ngộ lớn). Chữ “nghi” này không phải là hoài nghi, không phải là chữ “nghi” trong tham - sân - si - mạn - nghi. Chữ nghi đó là phiền não, thế thì làm sao có thể khai ngộ? Loại nghi này gọi là “nghi tình”. Phật dạy chúng ta, chúng ta cũng có sự lý giải ở một mức độ tương đương, nhưng giải không được viên mãn, giải chưa đủ thấu triệt. Phải đem những lời Phật chỉ dạy để trong tâm, niệm niệm không quên, thời thời khắc khắc mang ra để làm quán chiếu, đây mới gọi là đề khởi nghi tình.